

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
1	Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa			
	Có cam kết đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tại Phần 2, chương V, Mục II. Yêu cầu kỹ thuật	Có cam kết	Không áp dụng	Không có cam kết
2	Tính đáp ứng của hàng hóa chào thầu:			
	Có 02 giấy xác nhận vận hành về việc sử dụng thành công hàng hóa, chứng minh hàng hoá tương tự như hàng hóa chào thầu đã được sử dụng thành công ít nhất 01 năm của tối thiểu 02 đơn vị sử dụng đối với quần áo BHLĐ, Quần áo mưa cho bộ phận vận hành, mũ BHLĐ (Bản gốc hoặc bản sao công chứng)	Cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu	Không áp dụng	Không cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu
	Có Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 hoặc tương đương còn hiệu lực của nhà sản xuất (Bản gốc hoặc bản sao công chứng) đối với quần áo BHLĐ, mũ BHLĐ và các hàng hóa theo quy định tại Phần 2, chương V, Mục II. Yêu cầu kỹ thuật.	Cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu	Không áp dụng	Không cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
	Có Giấy chứng nhận hệ thống quản lý ISO 13485:2016 hoặc tương đương còn hiệu lực của nhà sản xuất (Bản gốc hoặc bản sao công chứng) đối với khẩu trang BHLĐ.	Cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu	Không áp dụng	Không cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu
	Cam kết cấp giấy chứng nhận hợp quy của sản phẩm (bản gốc hoặc bản sao có chứng thực) trước khi giao hàng đáp ứng yêu cầu E-HSMT đối với các hàng hóa theo quy định tại Phần 2, chương V, Mục II. Yêu cầu kỹ thuật.	Có cam kết	Không áp dụng	Không Có cam kết
	<p>- Có các biên bản thử nghiệm mẫu vải (Bản gốc hoặc bản sao công chứng) của Đơn vị thử nghiệm là cơ quan đo lường chất lượng Nhà nước (hoặc một đơn vị có tư cách pháp nhân (trong nước, quốc tế)), xác định chất lượng, tỷ lệ thành phần vải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Phần 2, chương V, Mục II. Yêu cầu kỹ thuật.</p> <p>- Có các biên bản thử nghiệm mẫu (Bản gốc hoặc bản sao công chứng) của Đơn vị thử nghiệm mẫu là cơ quan đo lường chất lượng Nhà nước (hoặc một đơn vị có tư cách pháp nhân (trong nước, quốc tế)) xác định các thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu kỹ thuật</p>	Cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu	Không áp dụng	Không cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt
	tại Phần 2, chương V. Mục II. Yêu cầu kỹ thuật (đối với các hàng hóa có yêu cầu tại Phần 2, chương V. Mục II. Yêu cầu kỹ thuật).			
3	Tiến độ cung cấp hàng hóa	Đáp ứng theo yêu cầu tại biểu Mẫu số 01A - Phạm vi cung cấp hàng hóa của E_HSMT		Không đáp ứng theo yêu cầu tại biểu Mẫu số 01A - Phạm vi cung cấp hàng hóa của E_HSMT
	Bảo hành			
4	- Tối thiểu 18 tháng kể từ khi nghiệm thu đưa vào sử dụng hoặc 24 tháng kể từ ngày bàn giao hàng hóa, tùy theo điều kiện nào đến trước.	Chấp thuận theo yêu cầu	Không áp dụng	Không chấp thuận
5	Đánh giá	Đạt tất cả các nội dung 1, 2, 3, 4	Không áp dụng	Không đạt ít nhất 1 trong nội dung 1, 2, 3, 4.

*** Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:**

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật khi có tất cả nội dung yêu cầu cơ bản đều được đánh giá là “đạt”. Khi có một tiêu chuẩn cơ bản được đánh giá là “không đạt” thì E-HSDT này được coi là không đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Lưu ý: Tại thời điểm dự thầu, đơn giá hàng hóa nhà thầu chào sẽ được hiểu đã bao gồm mức thuế suất VAT 8% (Việc thanh toán thuế VAT sẽ được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật tại thời điểm thanh toán).
